BỘ NÔNG NGHIỆP & MÔI TRƯỜNG
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TIN TUẦN 16

"Kết quả quan trắc, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp"

I. Kết quả giám sát chất lượng nước tuần từ ngày 16/04 đến ngày 22/04/2025

1. Vị trí giám sát

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
1	Cống Như Trác	Sông Hồng	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Như Trác tưới cho khu vực Huyện Lý Nhân và phần Bắc huyện Bình Lục.
2	Cống Hữu Bị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Hữu Bị tưới cho khu vực Huyện Mỹ Lộc và phần Bắc huyện Bình Lục.
3	Cống Cốc Thành	Sông Đào	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh Cốc thành tưới cho khu vực Huyện Vụ Bản.
4	Cống sông Chanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tiêu sông Chanh và tưới bổ sung cho khu vực Nam huyện Vụ Bản.
5	Cống Nhâm Tràng	Sông Đáy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Nhâm Tràng, tưới cho Huyện Thanh Liêm và phần phía Bắc huyện Ý Yên, bổ sung nước vào hệ thống cuối kênh Như Trác.
6	Cống Kinh Thanh		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tưới cho Huyện Thanh Liêm
7	Cống Cổ Đam		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới Cổ Đam, tưới cho Huyện Ý Yên
8	Cống Vĩnh Trị		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới, tiêu kết hợp, tưới cho Huyện Ý Yên và Huyện Vụ Bản
9	Đầu kênh T3	Kênh T3	Kiểm tra chất lượng nước trên kênh T3 là kênh trực tiếp nhận nước thải dọc thành phố Nam Định, nhưng vẫn sử dụng để cấp cho

Scanned with CamScanner

TT	Tên vị trí lấy mẫu	Nguồn/Sông	Lý do xác định vị trí lấy mẫu
			tưới qua trạm bơm Cốc Thành
10	Đầu kênh C9	Sông Chanh	Kiểm tra chất lượng nước tưới tiêu kết hợp và nước thải từ KCN Bảo Minh, thành phố Nam Định với các ngành sản xuất: dệt, nhuộm, cơ khí, chế biến gỗ, đồ điện.
11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước sông Sắt, tưới tiêu kết hợp khu vực phía nam huyện Ý Yên
12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống sông Sắt, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Bình Lục.
13	Đầu kênh CG16		Kiểm tra chất lượng nước hệ thống kênh tưới tiêu kết hợp và nhận nước thải từ KCN Hòa Hậu
14	Cống 3-2	Kênh tiêu Chính Tây	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống, tưới tiêu kết hợp cho Huyện Mỹ Lộc.
15	Đầu kênh S17	Kênh Sông Sắt	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới, tiêu nông nghiệp huyện Ý Yên.
16	Đập Vùa (CG12)	Kênh Vùa	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho Huyện Lý Nhân.
17	Cầu Chủ (sông Châu Giang)	Sông Châu Giang	Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải các huyện Bình Lục, Lý Nhân
18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Kênh Kinh Thủy	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tiêu Huyện Thanh Liêm. Vị trí ô nhiễm do nhận nước thải của huyện Thanh Liêm
19	Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	Sông Quỹ Độ	Kiểm tra chất lượng nước tại trạm bơm Quỹ Độ
20	Đầu kênh T5	Kênh Tiên Hương	Kiểm tra chất lượng nước hệ thống tưới cho khu vực huyện Vụ Bản

Scanned with CamScanner

BẢN ĐỒ GIÁM SÁT CLN HỆ THỐNG CTTL BẮC NAM HÀ NĂM 2025

Scanned with CamScanner

1. **Thông tin lúc giám sát**

Trong thời gian từ 16/04/2025 – 22/04/2025 không thực hiện giám sát

2. **Kết quả đo đạc**
3. Do không khảo sát nên không có kết quả để đánh giá, so sánh với tuần trước và cùng kỳ năm trước

II. Dự báo chất lượng nước tuần từ ngày 16/04/2025 đến ngày 22/04/2025

1. Diễn biến thủy văn và lịch sản xuất trong tuần

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

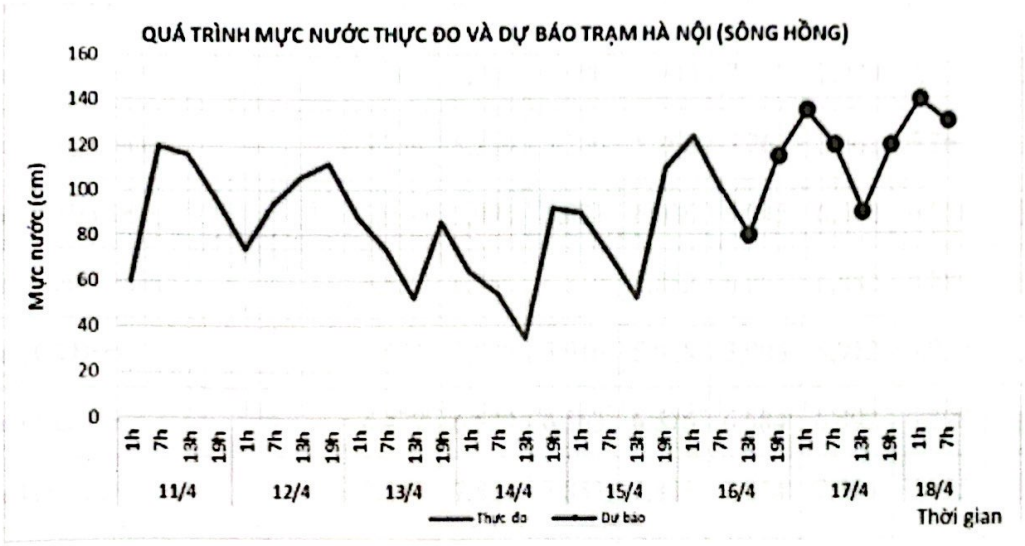

Scanned with CamScanner

2. Dự báo tình hình chất lượng nước trong tuần

DO								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04	
Cống Như Trác	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	6,367	≥5
Cống Hữu Bị	6,486	6,528	6,583	6,639	6,691	6,735	6,771	≥5
Cống Cốc Thành	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	≥5
Cống sông Chanh	5,258	5,259	5,260	5,260	5,261	5,261	5,261	≥5
Cống Nhâm Tràng	5,934	5,994	6,021	6,036	6,045	6,052	6,056	≥5
Cống Kinh Thanh	6,582	6,750	6,819	6,852	6,871	6,882	6,889	≥5
Cống Cổ Đam	5,941	5,929	5,916	5,908	5,906	5,912	5,924	≥5
Cống Vĩnh Trị	6,437	6,529	6,563	6,576	6,584	6,592	6,598	≥5
Đầu kênh T3	7,847	7,851	7,853	7,853	7,854	7,854	7,855	≥5
Đầu kênh C9	5,861	5,961	6,046	6,125	6,198	6,264	6,322	≥5
Cầu đường 10 với sông Sắt	6,358	6,711	6,825	6,887	6,939	6,983	7,018	≥5
Đập An Bài (sông Châu Giang)	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	5,913	≥5
Đầu kênh CG16	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	5,650	≥5
Cống 3-2	6,576	6,658	6,732	6,783	6,817	6,841	6,859	≥5
Đầu kênh S17	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	5,020	≥5
Đập Vùa (CG12)	6,844	6,891	6,910	6,921	6,927	6,932	6,936	≥5
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	6,214	6,225	6,242	6,263	6,284	6,305	6,325	≥5
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,862	4,876	4,926	4,989	5,051	5,108	5,158	≥5
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	5,708	5,781	5,825	5,853	5,871	5,884	5,893	≥5
Đầu kênh T5	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	7,900	≥5

Scanned with CamScanner

NO_3^-							
Vị trí	Tuần dự báo						
	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04
Cống Như Trác	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779	1,779
Cống Hữu Bị	1,416	1,355	1,271	1,180	1,096	1,024	0,964
Cống Cốc Thành	2,130	2,130	2,130	2,130	2,130	2,130	2,130
Cống sông Chanh	12,260	12,306	12,334	12,353	12,365	12,374	12,379
Cống Nhâm Tràng	8,617	8,515	8,471	8,447	8,431	8,421	8,414
Cống Kinh Thanh	7,085	6,807	6,700	6,652	6,627	6,611	6,601
Cống Cổ Đam	4,427	4,455	4,482	4,499	4,504	4,496	4,478
Cống Vĩnh Trị	6,413	6,342	6,308	6,306	6,308	6,307	6,306
Đầu kênh T3	2,171	2,201	2,229	2,250	2,265	2,276	2,283
Đầu kênh C9	2,705	2,520	2,369	2,231	2,105	1,992	1,891
Cầu đường 10 với sông Sắt	2,675	2,293	2,235	2,248	2,251	2,244	2,234
Đập An Bài (sông Châu Giang)	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464	2,464
Đầu kênh CG16	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800	4,800
Cống 3-2	1,279	1,144	1,020	0,933	0,875	0,834	0,804
Đầu kênh S17	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900	6,900
Đập Vùa (CG12)	0,801	0,717	0,681	0,662	0,650	0,642	0,635
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	2,056	2,049	2,031	2,007	1,981	1,955	1,929
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	4,472	4,437	4,345	4,235	4,127	4,031	3,948
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	4,516	5,957	7,094	7,921	8,503	8,908	9,187
Đầu kênh T5	2,131	2,131	2,131	2,131	2,131	2,131	2,131

Scanned with CamScanner

BOD5								B-QCVN 08-2023
Vị trí	Tuần dự báo							
	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04	
Cống Như Trác	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	11,513	≤ 6
Cống Hữu Bị	7,180	6,948	6,592	6,192	5,816	5,491	5,220	≤ 6
Cống Cốc Thành	5,301	5,301	5,301	5,301	5,301	5,301	5,301	≤ 6
Cống sông Chanh	14,540	14,530	14,524	14,519	14,517	14,515	14,513	≤ 6
Cống Nhâm Tràng	12,766	12,363	12,187	12,090	12,029	11,989	11,962	≤ 6
Cống Kinh Thanh	10,907	9,796	9,351	9,146	9,035	8,968	8,926	≤ 6
Cống Cổ Đam	16,864	16,982	17,097	17,181	17,221	17,218	17,178	≤ 6
Cống Vĩnh Trị	12,481	12,048	11,844	11,769	11,717	11,669	11,627	≤ 6
Đầu kênh T3	6,536	6,521	6,514	6,509	6,505	6,503	6,501	≤ 6
Đầu kênh C9	12,129	11,423	10,838	10,289	9,771	9,303	8,886	≤ 6
Cầu đường 10 với sông Sắt	10,854	8,852	8,161	7,788	7,450	7,146	6,901	≤ 6
Đập An Bài (sông Châu Giang)	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	11,393	≤ 6
Đầu kênh CG16	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	24,900	≤ 6
Cống 3-2	16,645	16,054	15,481	15,070	14,796	14,608	14,469	≤ 6
Đầu kênh S17	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	15,700	≤ 6
Đập Vùa (CG12)	14,539	14,111	13,935	13,846	13,788	13,747	13,716	≤ 6
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	9,930	9,921	9,860	9,769	9,667	9,562	9,461	≤ 6
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	17,092	17,003	16,712	16,352	15,998	15,681	15,405	≤ 6
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	13,948	13,588	13,328	13,143	13,014	12,923	12,861	≤ 6
Đầu kênh T5	15,306	15,306	15,306	15,306	15,306	15,306	15,306	≤ 6

Scanned with CamScanner

NH_4^+							
Vị trí	Tuần dự báo						
	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04	21/04	22/04
Cống Như Trác	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258	0,258
Cống Hữu Bị	0,311	0,306	0,290	0,270	0,249	0,231	0,215
Cống Cốc Thành	0,620	0,620	0,620	0,620	0,620	0,620	0,620
Cống sông Chanh	0,954	0,957	0,958	0,959	0,960	0,961	0,961
Cống Nhâm Tràng	0,584	0,565	0,557	0,553	0,551	0,549	0,548
Cống Kinh Thanh	0,563	0,509	0,489	0,481	0,476	0,474	0,472
Cống Cổ Đam	0,668	0,678	0,688	0,696	0,702	0,706	0,709
Cống Vĩnh Trị	0,582	0,572	0,563	0,560	0,558	0,556	0,554
Đầu kênh T3	0,622	0,624	0,626	0,627	0,628	0,629	0,629
Đầu kênh C9	0,693	0,646	0,610	0,577	0,546	0,517	0,491
Cầu đường 10 với sông Sắt	0,676	0,585	0,555	0,544	0,532	0,519	0,507
Đập An Bài (sông Châu Giang)	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591	0,591
Đầu kênh CG16	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740	0,740
Cống 3-2	0,299	0,268	0,233	0,207	0,189	0,177	0,169
Đầu kênh S17	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300	2,300
Đập Vùa (CG12)	0,173	0,141	0,128	0,121	0,117	0,114	0,112
Cầu Chủ (sông Châu Giang)	0,530	0,533	0,533	0,530	0,526	0,522	0,518
Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	0,655	0,652	0,644	0,634	0,625	0,617	0,612
Bể hút trạm bơm Quỹ Độ	0,607	0,700	0,771	0,822	0,858	0,882	0,900
Đầu kênh T5	0,621	0,621	0,621	0,621	0,621	0,621	0,621

Scanned with CamScanner

III. Các đề xuất, kiến nghị

1. Nhận xét

Kết quả dự báo DO trong tuần đều có giá trị thỏa mãn giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ vị trí Cầu Yên Trung.

Tất cả các vị trí có hàm lượng BOD_5 trong kỳ dự báo đều không đạt giới hạn B của QCVN 08-MT/2023/BTNMT trừ Cống Hữu Bị, Cốc Thành.

2. Dự báo chung

Dự báo mức độ ô nhiễm chất lượng nước trong HTCTTL Bắc Nam Hà tuần thứ 16 sẽ có xu hướng tăng so với tuần 15 do trong tuần 16 trên lưu vực không có mưa, mực nước sông Hồng tại Hà Nội lúc 7h ngày 18/4/2025 có khả năng ở mức 1,30m sẽ gây khó khăn cho việc lấy nước vào hệ thống.

3. Đề xuất

Đề nghị Công ty KTCTTL Bắc Nam Hà tiếp tục tận dụng triều, mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, Cổ Đam, Sông Chanh, Nhâm Tràng, Vĩnh Trị để trao đổi nước tăng khả năng tự làm sạch của hệ thống./.

Nơi nhận:
- Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi;
- Cty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Hà Nam;
- Chi cục thủy lợi tỉnh Nam Định;
- Lưu phòng TN&TVQLCLN,MT.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung

Scanned with CamScanner